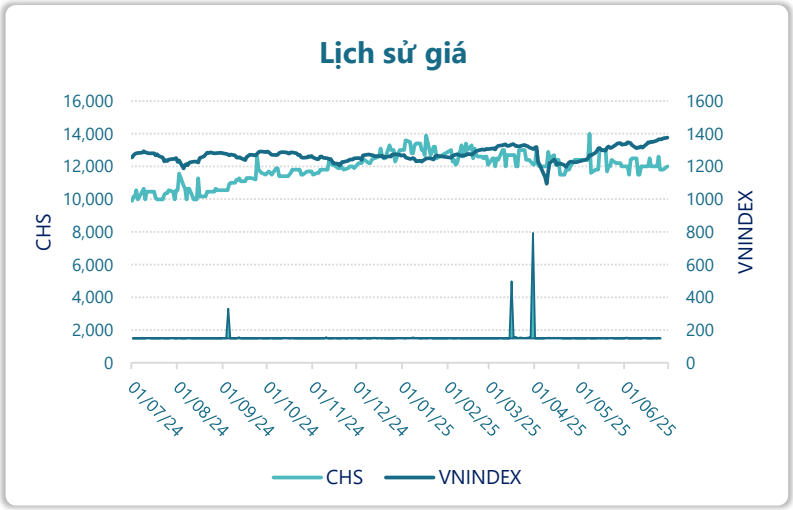
FireAnt

CTCP Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh (UPCOM: CHS)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**12,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,897
SL cổ phiếu LH	28,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,550
% sở hữu nước ngoài	3.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	341
P/E	11.3
EPS	1,063

DT thuần

Q2/25

181

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 118| 189%

YoY: ▼126| -41.1%

LN sau thuế

Q2/25

7.09

tỷ VNĐ

YoY: ▼4.91| -40.9%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

4.9%

DT thuần

6T 2025

243

tỷ VNĐ

YoY: ▼147| -37.6%

LN sau thuế

6T 2025

14.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼5.10| -26.4%

ROE

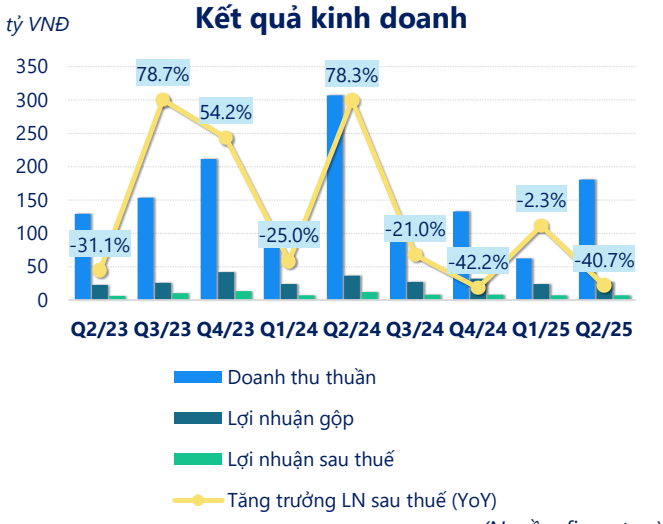
Q2/25

9.1%

+/- YoY: ▼ 4.3%

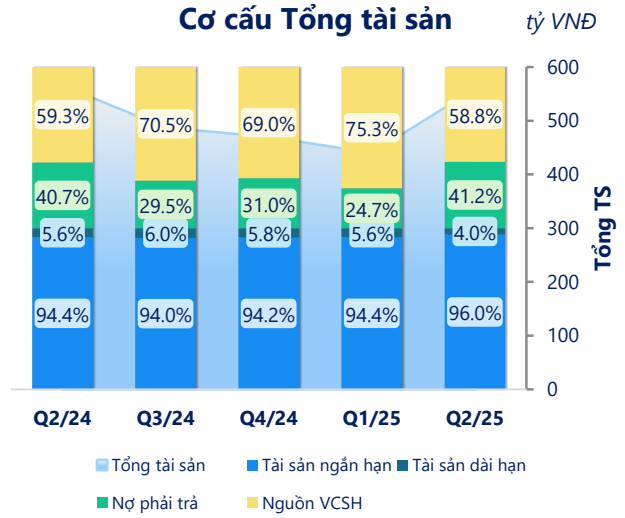
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



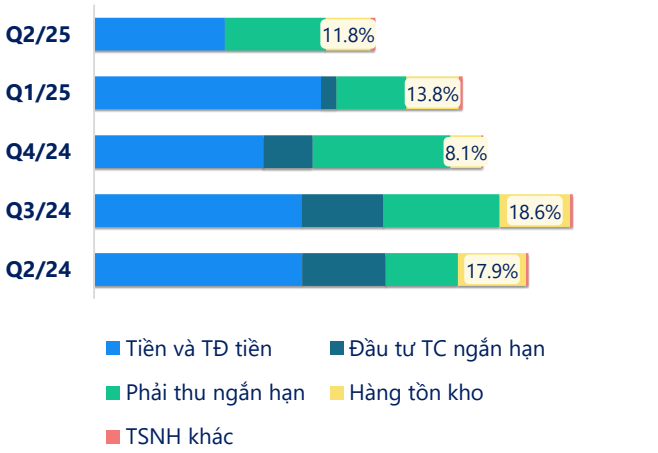
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



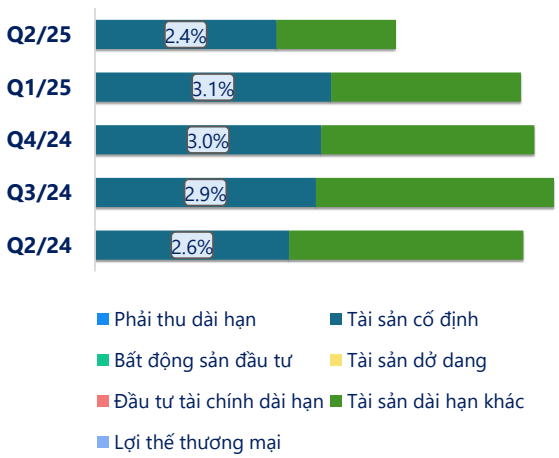
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



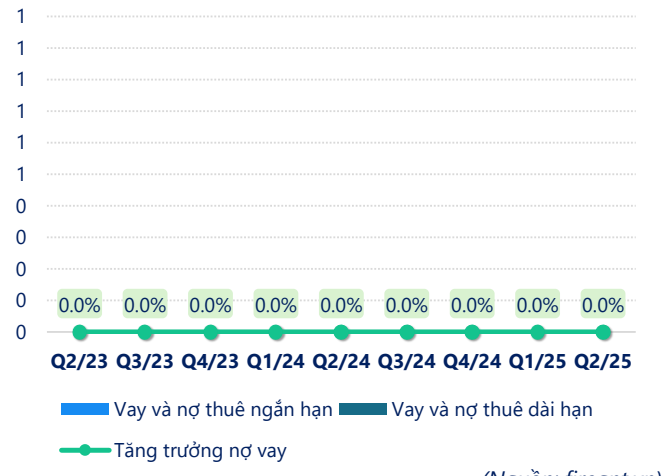
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



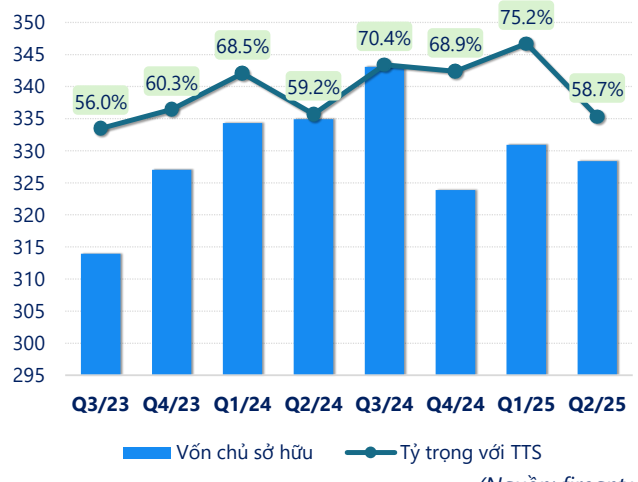
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



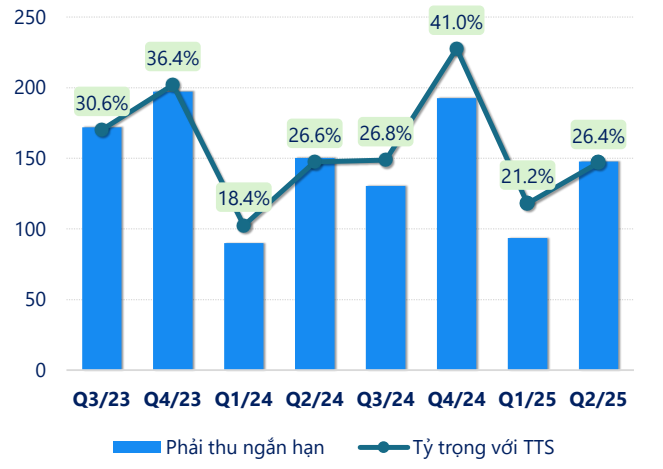
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



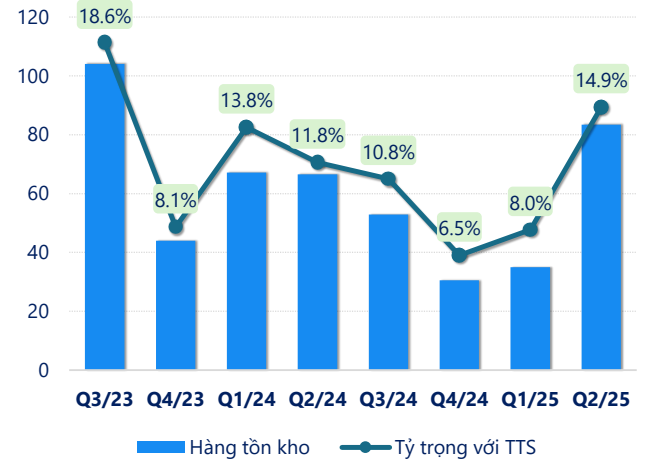
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



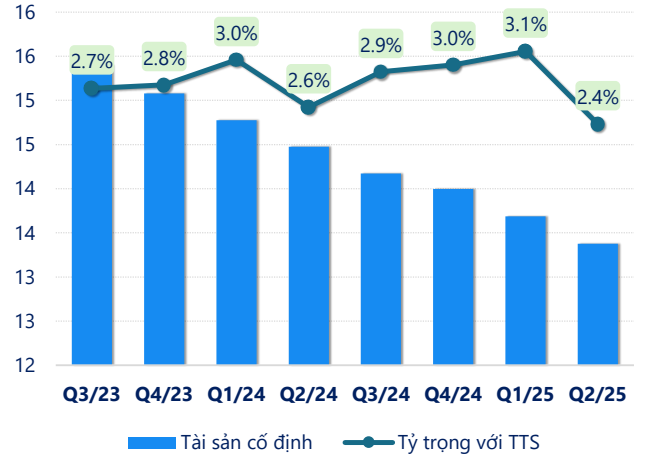
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



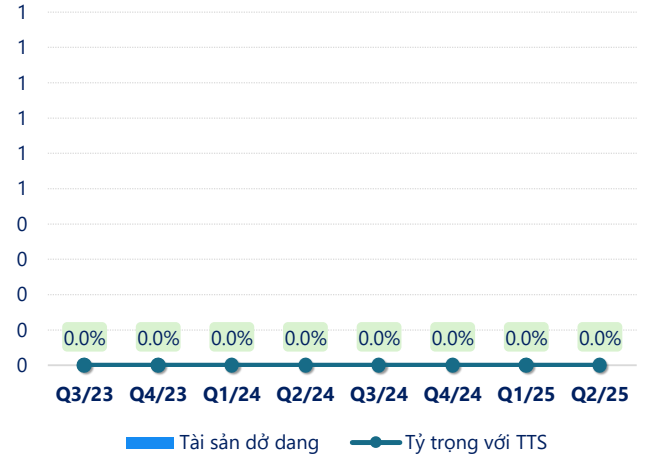
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



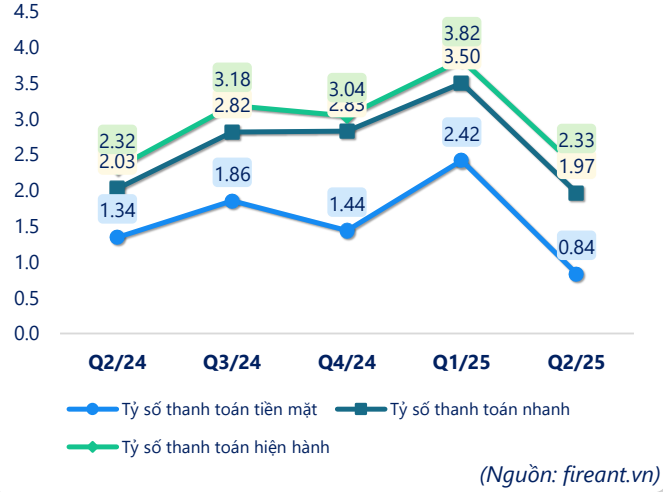
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



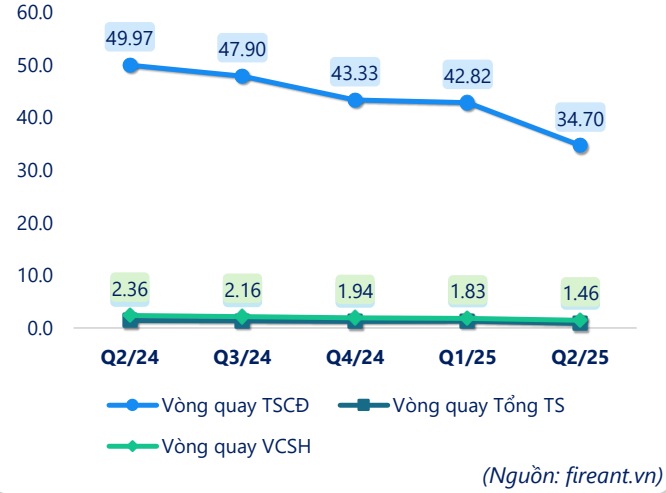
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**566**	**487**	**470**	**440**	**559**
Tài sản ngắn hạn	**534**	**458**	**443**	**415**	**537**
Tiền và tương đương tiền	310	267	210	263	193
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	20.0	111
Phải thu ngắn hạn	150	130	193	93.5	148
Hàng tồn kho	66.6	52.8	30.6	35.0	83.4
Tài sản ngắn hạn khác	7.09	7.68	9.97	4.06	2.25
Tài sản dài hạn	**31.9**	**29.4**	**27.2**	**24.7**	**22.2**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	14.5	14.2	14.0	13.7	13.4
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	17.4	15.3	13.2	11.0	8.80
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**231**	**144**	**146**	**109**	**231**
Nợ ngắn hạn	**231**	**144**	**146**	**109**	**231**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	143	48.2	66.0	25.8	165
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**335**	**343**	**324**	**331**	**329**
Vốn chủ sở hữu	**335**	**343**	**324**	**331**	**328**
Vốn điều lệ	284	284	284	284	284
Kinh phí và quỹ khác	0.35	0.35	0.35	0.35	0.35

(Nguồn: fireant.vn)